

Bản án số: 17/2026/HSST
Ngày: 27-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Minh Mẫn;
2. Bà Trần Thị Thanh Thắm;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*
Bà Lê Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2026/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân T** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 13 tháng 3 năm 1960, tại tỉnh Nghệ An; nơi thường trú: Thôn T, xã K, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân L (đã chết) và bà Quách Thị D (đã chết); Bị cáo có vợ thứ nhất là Võ Thị L (đã ly hôn), vợ thứ hai là Lê Thị N, sinh năm 1970, hiện đang cư trú tại thôn T, xã K, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền sự, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Bùi Văn T1, sinh năm 1960; trú tại: Thôn 15, xã K, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 03/9/2025, Nguyễn Xuân T đang ngồi đánh cờ tại quán nước của bà Danh Thị H tại thôn 15, xã K thì ông Bùi Văn T1 (sinh năm 1960, trú tại thôn 15, xã K) đến. Tại đây, T và ông T1 uống hết 0,5 lít rượu rồi ông T1 mời T về nhà tại thôn 15, xã K tiếp tục uống rượu thì T đồng ý. Quá trình uống rượu, do cả hai đã say xỉn nên xảy ra cãi nhau qua lại, T dùng tay đâm 02 cái vào mặt ông T1, ông T1 vừa đâm trả vừa đi lùi về phía sau nhà. Khi đến khu vực gần nhà vệ sinh thì ông T1 bị ngã xuống đất (tư thế mặt quay lên trên), T cũng bị ngã đè lên người ông T1 thì bị ông T1 dùng tay ghì cổ về phía người ông T1, lúc này mặt T đang gần vị trí tai ông

T1 nên T đã dùng miệng cắn vào tai bên phải của ông T1. Ông T1 vẫn ôm kéo cổ T xuống thì ông T cầm một viên gạch (loại gạch nung 06 lỗ) bằng tay phải đập một cái trúng vùng đầu mặt bên phải của ông T1, do bị đánh mạnh và choáng nên ông T1 bỏ T ra. Thấy vùng đầu của ông T1 chảy nhiều máu nên T vứt viên gạch xuống chạy sang nhà hàng xóm để gọi người đưa ông T1 đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 210/KLTTCT-PY01 ngày 09/10/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể Bùi Văn T1 tại thời điểm giám định là 14%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích của Bùi Văn T1: Chấn thương phần mềm: Sưng nề vùng cằm, sưng nề bầm tím vùng hàm mặt, bầm tím niêm mạc má phải, bầm tím 2 mắt tại thời điểm giám định đã lành không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da, tỷ lệ: 0%. Vết thương để lại sẹo đuôi cung mày trái, kích thước (2,5 x 0,1)cm, tỷ lệ: 3%. Vết thương để lại sẹo vành tai phải, kích thước (3,5 x 0,1)cm, tỷ lệ: 2%. Mất răng R13, tỷ lệ: 2%. Vỡ lún bản sọ ngoài trán phải, tỷ lệ: 8%. Vật tác động: Vật tày, cứng, có cạnh.

Tại bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số: 95/KLTTCT-PY01 ngày 20/01/2026 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk. Kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể Bùi Văn T1 tại thời điểm giám định là 16%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích của Bùi Văn T1: Chấn thương phần mềm: Sưng nề vùng cằm, sưng nề bầm tím vùng hàm mặt, bầm tím niêm mạc má phải, bầm tím 2 mắt tại thời điểm giám định đã lành không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da, tỷ lệ: 0%. Vết thương để lại sẹo đuôi cung mày trái, kích thước (2,5 x 0,1)cm, tỷ lệ: 3%. Vết thương để lại sẹo vành tai phải, kích thước (3,5 x 0,1)cm, tỷ lệ: 2%. Mất răng R13, tỷ lệ: 2%. Mất răng R14, tỷ lệ: 2%. Vỡ lún bản sọ ngoài trán phải, tỷ lệ: 8%. Vật tác động: vật tày, cứng, có cạnh.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 25 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T, về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra các chứng cứ buộc tội, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 25 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”;

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Thời gian thử thách của bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Xuân T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 80.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 viên gạch màu nâu đỏ kích thước (16,5x10x7)cm; 02 răng kích thước (1,5x3cm) là đồ vật, phương tiện để thực hiện tội phạm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại màu hồng, số Imei1 359711951069870, số Imei2 359711951069888 là tài sản của bị cáo Nguyễn Xuân T không liên quan đến vụ án nên cần trả lại;

- Đối với 01 thớt tròn đường kính 26,5cm, dày 3cm; 01 búa cán bằng gỗ tre dài 30cm, đường kính 3cm, đầu búa dài 12cm, rộng 2,5cm; 01 dao cán bằng tre dài 50cm, rộng 6,5cm, lưỡi dao dài 26,5cm; 01 dao cán bằng nhựa màu đen dài 33,5cm, rộng 4cm, chiều dài lưỡi dao 22cm là tài sản của ông Bùi Văn T1 nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Bùi Văn T1.

- *Tại phiên tòa bị hại ông Bùi Văn T1 trình bày:* Về trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*) và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Bị cáo Nguyễn Xuân T không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại không trình bày, tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Các quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với bản kết luận pháp y về thương tích, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Vào ngày 03/9/2025, tại nhà ông Bùi Văn T1 ở thôn 15, xã K, tỉnh Đắk Lắk do có mâu thuẫn trong quá trình uống rượu nên Nguyễn Xuân T đã dùng tay đánh vào mặt, dùng răng cắn vào tai phải, dùng viên gạch đánh trúng vào vùng mặt bên phải của ông Bùi Văn T1 gây tổn thương cơ thể với tỷ lệ 16% thì bị phát hiện xử lý.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Xuân T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm....;

....
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm tù:

...
đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo nhận thức được sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm hại đến đều bị trừng trị thích đáng và bị xử lý nghiêm minh. Song, do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác mà các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng trị người phạm tội, đồng thời để bị cáo có thời gian cải tạo, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật. Mặt khác, phát huy tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nói riêng, trên toàn xã hội nói chung.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại đã có đơn bãi nại, bị cáo là người cao tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, mà Hội đồng xét xử cần cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3.3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4]. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Xuân T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là người cao tuổi, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, trừng trị người phạm tội nhưng thể hiện được sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5]. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Xuân T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 80.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 viên gạch màu nâu đỏ kích thước (16,5x10x7)cm; 02 răng kích thước (1,5x3cm) là đồ vật, phương tiện để thực hiện tội phạm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại màu hồng, số Imei1 359711951069870, số Imei2 359711951069888, đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Xuân T không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 thớt tròn đường kính 26,5cm, dày 3cm; 01 búa cán bằng gỗ tre dài 30cm, đường kính 3cm, đầu búa dài 12cm, rộng 2,5cm; 01 dao cán bằng tre dài 50cm, rộng 6,5cm, lưỡi dao dài 26,5cm; 01 dao cán bằng nhựa màu đen dài 33,5cm, rộng 4cm, chiều dài lưỡi dao 22cm là tài sản của ông Bùi Văn T1 nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Bùi Văn T1.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T là người cao tuổi và đã có đơn xin miễn giảm án phí nên thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T: **02 (Hai)** năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **04 (bốn)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Xuân T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 80.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 viên gạch màu nâu đỏ kích thước (16,5x10x7)cm; 02 răng kích thước (1,5x3cm).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân T 01 điện thoại màu hồng, số Imei1 359711951069870, số Imei2 359711951069888.

- Trả lại cho bị hại ông Bùi Văn T1: 01 thớt tròn đường kính 26,5cm, dày 3cm; 01 búa cán bằng gỗ tre dài 30cm, đường kính 3cm, đầu búa dài 12cm, rộng 2,5cm; 01 dao cán bằng tre dài 50cm, rộng 6,5cm, lưỡi dao dài 26,5cm; 01 dao cán bằng nhựa màu đen dài 33,5cm, rộng 4cm, chiều dài lưỡi dao 22cm.

(Có đặc điểm như trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/02/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk với Phòng thi hành án dân sự khu vực 3).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- VKSND khu vực 3 - Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 3;
- Bị cáo;
- Bị hại;
-;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Xuân Hải